

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 376a/2023/HC-PT
Ngày 30 tháng 5 năm 2023
V/v Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 109/2023/TLPT-HC ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1064/2023/QĐPT-HC ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1951; địa chỉ: Số 88, đường Võ Văn T, phường Tân B, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Ông Đỗ Duy H, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Trãi, phường Tân Thiện, thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt).
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Đào Đình C – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đồng X (có mặt);

- Ông Nguyễn Bắc M – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đồng X (có mặt)

- **Người kháng cáo:** Người khởi kiện là bà Đỗ Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Năm 2016, bà C được thừa kế một phần đất của cha bà là ông Đỗ Nguyên S. Ngày 05/01/2019, bà được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) số CP 718332, số vào sổ cấp GCN: CS 08015, thửa số 835, tờ bản đồ số 34, diện tích 143,4m².

Khi thực hiện dự án đường 18, bà C bị thu hồi diện tích đất 80,1m² (trong đó: 40m² đất ở đô thị; 40,1m² đất trồng cây lâu năm). Ngày 26/3/2021, UBND thành phố Đồng X ban hành Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: GPMB + Xây dựng đường quy hoạch số 18. Bà cho rằng nội dung của Quyết định số 646/QĐ-UBND trái với quy định của pháp luật, cụ thể:

Việc bố trí bán đất tái định cư: Khi nhà nước thu hồi đất thì bà C không còn nhà ở, đất ở nào trên địa bàn phường Tân Bình. Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì kết luận bà C đủ điều kiện mua đất tái định cư nhưng theo Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì bà C lại không được mua đất tái định cư.

Giá đất bồi thường cho bà C quá thấp so với giá thị trường, lô đất của bà C mặt tiền đường Võ Văn Tần và có 40m² đất thổ cư, đủ điều kiện để bà xin phép xây dựng nhà nhưng chỉ bồi thường cho bà 264.000.000 đồng/01 mét ngang mặt tiền. Trong khi đó giá thị trường thời điểm thu hồi khoảng 1,2 tỷ đến 1,4 tỷ/ 01 mét ngang. Hơn nữa, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 26/3/2021 áp dụng giá đất bồi thường năm 2018 là 9,6 triệu đồng/m², trong khi đó giá đất mới có hiệu lực từ ngày 28/8/2020 là 15,6 triệu đồng/m². Hệ số điều chỉnh giá đất mà UBND tỉnh Bình Phước duyệt vào ngày 10/4/2019 nhưng Quyết định số 646/QĐ-UBND của UBND thành phố Đồng X về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ký ngày 26/3/2021.

Đất là do bà C nhận thừa kế từ cha bà, là tài sản riêng của bà C nhưng Quyết định số 646/QĐ-UBND lại ghi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ gia đình là sai về mặt bản chất, xâm phạm đến quyền lợi của bà C.

Bà C khiếu nại đến chủ tịch UBND thành phố Đồng X và Chủ tịch UBND thành phố Đồng X ban hành Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 về việc giải quyết khiếu nại của bà C, trong đó: Không công nhận nội dung bà C khiếu nại, giữ nguyên Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày

26/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường Quy hoạch số 18.

Ngày 21/3/2022, bà C nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND thành phố Đồng X về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 04 hộ dân (đợt 2) thuộc dự án GPMB + Xây dựng đường quy hoạch số 18 (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Võ Văn Tần), thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng X);

- Hủy Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X về việc giải quyết khiếu nại của bà C;

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X:

- + Bán đất tái định cư cho bà C, vị trí tái định cư phải tương xứng với vị trí đất bị thu hồi và thực hiện theo Kết luận số 393/TB-UBND ngày 29/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài ông Lê Trường Sơn ký, thu hồi 01 lô đất mặt tiền ở đường Võ Văn Tần thì bố trí 02 lô tái định cư;

- + Áp giá bồi thường theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước có hiệu lực kể từ ngày 28/8/2020;

- + Tính lại hệ số điều chỉnh giá đất vì hệ số điều chỉnh giá đất quá thấp, không đúng giá thị trường và giá đất đã có sự biến động rất lớn.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X trình bày:

Dự án đường quy hoạch số 18 được Ủy ban nhân dân thị xã (nay là Ủy ban nhân dân thành phố) phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 03/10/2017. Dự án được triển khai thực hiện từ năm 2018, có tổng chiều dài là 180 mét, diện tích đất thu hồi khoảng 5.100m², với tổng số 23 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng. Đến nay, Ủy ban nhân dân thành phố đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 23/23 hộ gia đình, cá nhân; trong đó 19 hộ được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 (đợt 1), các hộ này đã nhận tiền, nhận đất tái định cư và bàn giao mặt bằng thi công dự án với diện tích 4.749,9m² (đã thảm nhựa bê tông đường, đạt hơn 94,9% tiến độ dự án); 04 trường hợp tiếp giáp đường Võ Văn Tần được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 (đợt 2) đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và 03 trường hợp đã giao đất tái định cư (gồm: Ông Đỗ Duy H, ông Đỗ Xuân Hải, bà Đỗ Thị An), nhưng vẫn không đồng ý với phương án bồi thường và có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố, trong đó có bà Đỗ Thị C.

Về trình tự, thủ tục thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với bà Đỗ Thị C cụ thể như sau:

Ngày 03/10/2017, Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng X) ban hành Quyết định số 3854/QĐ-UBND về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Quy hoạch số 18.

Ngày 29/3/2018, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng X (nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng X) ký hợp đồng thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án đường quy hoạch số 18 với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thị xã Đồng Xoài (nay là Ban Quản lý các dự án thành phố Đồng X).

Ngày 12/4/2018, Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND về thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án trên.

Ngày 24/4/2018, Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài ban hành Thông báo thu hồi đất cho các hộ gia đình, cá nhân của dự án trên, trong đó có hộ ông Đỗ Nguyên Sắt (là cha của ông Đỗ Duy H, ông Đỗ Xuân Hải, bà Đỗ Thị An, bà Đỗ Thị C).

Ngày 31/10/2018, Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài ban hành Thông báo số 905/TB-UBND về việc thu hồi đất đối với bà Đỗ Thị C, theo đó bà C có 80,1m² bị thu hồi (trong đó: 40m² đất ở đô thị; 40,1m² đất trồng cây lâu năm). Thông báo này đã được Ủy ban nhân dân phường Tân Bình niêm yết công khai theo Biên bản ngày 01/11/2018.

Ngày 26/02/2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn thẩm định giá Thương Tín có Chứng thư thẩm định giá số 034/19/BDS-DV đối với dự án giải phóng mặt bằng xây dựng đường Quy hoạch số 18, tại phường Tân Bình, thành phố Đồng X.

Ngày 01/3/2019, Ủy ban nhân dân thành phố có Tờ trình số 22/TTr-UBND đề nghị Hội đồng thẩm định giá đất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thẩm định, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất dự án đường Quy hoạch số 18.

Ngày 10/4/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 721/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đường quy hoạch số 18, phường Tân Bình, thành phố Đồng X. Trong đó, các thửa đất có cạnh tiếp giáp mặt tiền đường Võ Văn Tần (vị trí đất thu hồi của bà Đỗ Thị C) thuộc vị trí 1, đường phố loại 2, đơn giá 9.600.000 đồng, hệ số điều chỉnh 3,576, thành tiền 34.330.000 đồng (đây là giá đất cụ thể để bồi thường cho bà C).

Sau đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố (*đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố giao thực hiện công tác kiểm kê, áp giá bồi thường*) đã dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp bà C, trong đó đơn giá bồi thường đất ở là giá đất cụ thể được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 nêu trên.

Quá trình xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố đã phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt

trận Tổ quốc Việt Nam phường Tân Bình và các cơ quan có liên quan tổ chức lấy ý kiến của người dân vào ngày 15/5/2019, ngày 18/10/2019 và ngày 12/8/2020. Đồng thời, tham mưu Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án tổ chức đối thoại vào ngày 18/9/2020, trong đó có bà C. Tuy nhiên bà C vẫn không đồng ý với dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thành phố đúng quy định, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Công văn số 2302/UBND-KT ngày 02/10/2020 đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cho ý kiến hướng dẫn việc áp dụng đơn giá bồi thường.

Ngày 08/01/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh có Công văn số 59/STNMT-CCQLĐĐ hướng dẫn về giá đất bồi thường như sau: *“Tại khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai 2013 quy định “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.*

Tại khoản 2, Điều 6 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước quy định: “Giá đất để tính bồi thường là giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định”.

Do đó, khi tiến hành tính toán bồi thường cho các dự án thì sử dụng giá đất cụ thể theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh nhân với diện tích đất. Giá đất cụ thể do tỉnh phê duyệt cho từng dự án sẽ không thay đổi khi bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bị thay thế”.

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 04 trường hợp dự án đường quy hoạch số 18 (gồm: Ông Đỗ Duy H, bà Đỗ Thị C, bà Đỗ Thị An, ông Đỗ Xuân Hải) và Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 về việc thu hồi đất của bà Đỗ Thị C.

Theo đó, bà Đỗ Thị C được bồi thường đất ở với đơn giá là 34.330.000đ/m² (giá đất cụ thể được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2019).

Ngoài ra, vận dụng quy định tại khoản 23, Điều 1 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 25/02/2020 Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 421/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân với mức hỗ trợ đất nông nghiệp tối đa bằng 50% đơn giá đất ở theo Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó đơn giá hỗ trợ đất nông nghiệp cho bà Đỗ Thị C là 7.800.000 đồng/m² (theo Bảng giá

đất ở, đất của bà C thuộc phạm vi 1, đường Võ Văn Tần, có đơn giá 15.600.000 đồng).

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất theo phương án phê duyệt cho hộ bà Đỗ Thị C là 1.846.378.450 đồng (*Một tỷ, tám trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, bốn trăm năm mươi đồng*), trong đó: Bồi thường đất ở: $34.330.000 \text{ đồng} \times 40\text{m}^2 = 1.373.200.000 \text{ đồng}$; đất cây lâu năm: $772.000 \text{ đồng} \times 40,1\text{m}^2 = 30.957.200 \text{ đồng}$, hỗ trợ đất nông nghiệp (cây lâu năm) là: $7.800.000 \text{ đồng} \times 40,1\text{m}^2 = 312.780.000 \text{ đồng}$ và các khoản bồi thường, hỗ trợ khác.

Ngày 08/4/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố ban hành Thông báo số 76/TB-TTPTQĐ về việc chi tiền bồi thường hỗ trợ dự án đường Quy hoạch số 18 cho bà Đỗ Thị C.

Ngày 09/4/2021, ông Đỗ Duy H (do bà Đỗ Thị C ủy quyền) đã nhận tiền bồi thường theo phương án được phê duyệt tại Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố (*Phiếu chi số 45/01 ngày 09/4/2021 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố*).

Như vậy, đơn giá đất áp dụng bồi thường cho dự án đường số 18, phường Tân Bình, thành phố Đồng X (trong đó có hộ bà Đỗ Thị C) là giá đất cụ thể đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 (quy định tại khoản 2, Điều 74, Luật Đất đai năm 2013 quy định: *Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất*; khoản 3 Điều 114 của Luật Đất đai năm 2013 quy định: *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể*). Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 4 hộ dân dự án đường quy hoạch số 18 (trong đó có hộ bà Đỗ Thị C) là đúng quy định.

Ngày 27/5/2021, bà Đỗ Thị C có đơn khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X, với nội dung: Bà Đỗ Thị C không đồng ý với Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Giải phóng mặt bằng + Xây dựng đường quy hoạch số 18 (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Võ Văn Tần), thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng X) được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021. Bà C đề nghị hủy Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND thành phố để điều chỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông Đỗ Duy H được bà Đỗ Thị C ủy quyền khiếu nại và nộp đơn tại Ban Tiếp công dân thành phố Đồng X.

Sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại, xét thấy nội dung đơn khiếu nại đủ điều kiện thụ lý theo quy định Điều 3, Điều 8 Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại, Ban Tiếp công dân thành phố đã

tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 về việc thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của bà Đỗ Thị C (ủy quyền cho ông Đỗ Duy H); theo đó giao Thanh tra thành phố xác minh, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố giải quyết nội dung khiếu nại của Đỗ Thị C.

Ngày 07/10/2021, Thanh tra thành phố có Báo cáo số 258/BC-T.Tr về kết quả xác minh đơn khiếu nại của bà Đỗ Thị C (ủy quyền cho ông Đỗ Duy H) và tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 về việc giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị C (ủy quyền cho ông Đỗ Duy H), trong đó: Không công nhận nội dung bà Đỗ Thị C khiếu nại, yêu cầu hủy Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố; nội dung bà C yêu cầu thu hồi đất thời điểm nào, áp giá bồi thường theo đơn giá thời điểm đó và giao cho bà 01 lô đất tái định cư theo chính sách của dự án là không có cơ sở giải quyết; giữ nguyên Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường Quy hoạch số 18.

Sau khi công bố Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 14/10/2021, bà Đỗ Thị C không đồng ý nên có đơn khiếu nại lần 2 đến Ủy ban nhân dân tỉnh, tuy nhiên sau đó rút đơn khiếu nại và khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước. Ngày 23/5/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 962/QĐ-UBND đình chỉ giải quyết khiếu nại của bà Đỗ Thị C.

Như vậy, trình tự thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với bà Đỗ Thị C là đúng theo quy định Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS08015 của bà Đỗ Thị C được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp đổi ngày 05/11/2019: Thửa đất bà Đỗ Thị C thuộc thửa đất số 835, tờ bản đồ số 34 phường Tân Bình, diện tích 143,4m² (40m² đất ở đô thị, 103,4m² đất cây lâu năm). Trong đó: Diện tích bị giải tỏa tại dự án đường Quy hoạch số 18 là 80,1m² (40m² đất ở đô thị, 40,1m² đất cây lâu năm); diện tích còn lại sau giải tỏa là **63,3m²** đất cây lâu năm tiếp giáp đường Võ Văn Tần.

Về chính sách tái định cư: Hộ bà C không đủ điều kiện được giao đất tái định cư do bà C không trực tiếp sinh sống tại vị trí đất thu hồi (diện tích đất thu hồi và tài sản trên đất để cho thuê kinh doanh), không phải di chuyển chỗ ở theo quy định tại khoản 3, Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 (hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở).

Đồng thời, quy định về bồi thường đất ở tại điểm a, khoản 5, Điều 6, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ như sau: *“Trường hợp trong thửa đất ở thu hồi còn diện tích đất nông nghiệp không được công nhận là đất ở thì hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi được chuyển mục đích sử dụng đất*

đối với phần diện tích đất đó sang đất ở trong hạn mức giao đất ở tại địa phương, nếu hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và việc chuyển mục đích sang đất ở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hộ gia đình, cá nhân khi chuyển mục đích sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất, thuê mặt nước”.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, bà C không đủ điều kiện được giao đất tái định cư theo chính sách dự án. Việc bà Đỗ Thị C đề nghị được giao 02 lô đất tái định cư là không có căn cứ.

Nội dung đề nghị xem xét đơn giá bồi thường về đất: Đất của bà C được áp giá bồi thường theo đơn giá đất cụ thể được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2019, việc bà C đề nghị được bồi thường đất theo Bảng giá đất tại Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là không có cơ sở.

Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Tòa án bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Đỗ Thị C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 13 tháng 10 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 18, 21, 27, 28, 29, 30, 31 của Luật Khiếu nại;

Căn cứ các Điều 69, 74, 79 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/10/2022, người khởi kiện là bà Đỗ Thị C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người khởi kiện là bà Đỗ Thị C (có ông Đỗ Duy H đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản sơ thẩm, chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của bà C vì Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND thành phố Đồng X áp dụng quyết định hết hiệu lực pháp luật, đã bị bãi bỏ bởi Quyết định 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước. Giá đất bồi thường cho bà C quá thấp, không sát với giá thị trường tại thời điểm thu hồi đất. Bà C không còn nhà ở, đất ở nào trên địa bàn phường Tân Bình nên việc người bị kiện không cho bà C được tái định cư là không đúng quy định. Ngoài ra, đất bị thu hồi là tài sản riêng của bà C nhưng Quyết định số 646/QĐ-UBND lại bồi thường cho hộ gia đình bà C là không đúng đối tượng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Đào Đình C và ông Nguyễn Bắc M thống nhất phát biểu ý kiến không đồng ý kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì việc bồi thường, hỗ trợ cho bà C đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị C còn trong thời hiệu khởi kiện là quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt nhưng đã có văn bản xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND thành phố Đồng X về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 04 hộ dân (đợt 2) thuộc dự án GPMB + Xây dựng đường quy hoạch số 18 (đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Võ Văn Tần),

thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng X)

[2.1.1] Về thẩm quyền ban hành: Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X ban hành Quyết định số 646/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục ban hành:

Các tài liệu chứng cứ có trịnh hồ sơ vụ án thể hiện, sau khi Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng X) ban hành Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 03/10/2017 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường Quy hoạch số 18, ngày 29/3/2018, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Đồng Xoài (nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đồng X) ký hợp đồng thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án đường quy hoạch số 18 với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thị xã Đồng Xoài (nay là Ban Quản lý các dự án thành phố Đồng X). Đến ngày 12/4/2018, Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND về thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án trên.

Ngày 31/10/2018, Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài ban hành Thông báo số 905/TB-UBND về việc thu hồi đất đối với bà Đỗ Thị C, theo đó bà C có 80,1m² bị thu hồi (trong đó: 40m² đất ở đô thị; 40,1m² đất trồng cây lâu năm). Thông báo thu hồi đất được Ủy ban nhân dân phường Tân Bình niêm yết công khai theo Biên bản ngày 01/11/2018.

Ngày 26/02/2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn thẩm định giá Thương Tín có Chứng thư thẩm định giá số 034/19/BDS-DV đối với dự án giải phóng mặt bằng xây dựng đường Quy hoạch số 18, tại phường Tân Bình, thành phố Đồng X. Kết quả thẩm định giá xác định đơn giá thị trường các thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường Võ Văn Tần là 34.330.000 đồng. Ngày 01/3/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X có Tờ trình số 22/TTr-UBND đề nghị Hội đồng thẩm định giá đất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh thẩm định, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất dự án đường Quy hoạch số 18. Ngày 10/4/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 721/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đường quy hoạch số 18, phường Tân Bình, thành phố Đồng X. Căn cứ giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất theo Quyết định số 721/QĐ-UBND, Phòng Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng X đã dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ dân, trong đó có bà C. Theo đó, các thửa đất có cạnh tiếp giáp mặt tiền đường Võ Văn Tần (vị trí đất thu hồi của bà Đỗ Thị C) thuộc vị trí 1, đường phố loại 2, đơn giá 9.600.000 đồng, hệ số điều chỉnh 3,576, thành tiền 34.330.000 đồng. Đây là giá đất cụ thể mà UBND thành phố Đồng X bồi thường cho bà C khi thu hồi đất.

Quá trình xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đồng X đã phối hợp với Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Tân Bình và các cơ quan có liên quan tổ chức lấy ý kiến của người dân vào ngày 15/5/2019, ngày 18/10/2019 và ngày

12/8/2020. Đồng thời, tham mưu Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án tổ chức đối thoại vào ngày 18/9/2020, trong đó có bà C.

Xét mục đích của việc thu hồi đất của bà C là để phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng. Nguyên tắc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Đất đai 2013. Tại Công văn số 59/STNMT-CCQLĐĐ ngày 08/01/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước hướng dẫn: “*Tại khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai 2013 quy định “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.*

Tại khoản 2, Điều 6 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước quy định: “Giá đất để tính bồi thường là giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định”.

Do đó, khi tiến hành tính toán bồi thường cho các dự án thì sử dụng giá đất cụ thể theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh nhân với diện tích đất. Giá đất cụ thể do tỉnh phê duyệt cho từng dự án sẽ không thay đổi khi bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bị thay thế”.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X ban hành Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 04 trường hợp dự án đường quy hoạch số 18 trong đó có bà Đỗ Thị C. Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X đã được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân phường Tân Bình theo Biên bản niêm yết ngày 30/3/2021. Tổng cộng bà C là 1.846.378.450 đồng. Bà C đã nhận tiền bồi thường ngày 09/4/2021. Như vậy, trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 646/QĐ-UBND là đúng quy định pháp luật.

[2.1.3] Về giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà C kháng cáo cho rằng vào ngày 26/3/2021 UBND thành phố Đồng X ban hành Quyết định số 649/QĐ-UBND thu hồi đất đối với bà C thì phải áp giá bồi thường theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020- 2024, nhưng UBND thành phố Đồng X lại áp giá bồi thường theo đơn giá tại Quyết định số 64/2016/QĐ-UB ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Phước là không phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy, nếu xác định giá đất cụ thể theo đơn giá đất ở tại vị trí đường Võ Văn Tần theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước có đơn giá là 15.600.000 đồng/m² nhân với hệ số điều chỉnh là 1,53 theo Quyết định số 33/2020/UBND ngày 15/12/2020 thành 23.868.000 đồng, thấp hơn 10.462.000 đồng/m² so với giá đất cụ thể theo Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X. Vì vậy, việc áp giá bồi thường đối với đất ở theo Quyết định

646/QĐ-UBND là theo giá đất cụ thể do UBND tỉnh Bình Phước quyết định tại thời điểm thu hồi đất theo đúng quy định tại Điều 75 Luật đất đai; hơn nữa, giá đất được áp dụng đảm bảo quyền lợi hơn so với việc áp giá theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND theo như yêu cầu của bà C. Ngoài ra, trước khi có quyết định thu hồi đất phải có quy trình theo đúng quy định pháp luật bao gồm nhiều bước, mất nhiều thời gian và quy trình thực hiện kế hoạch thu hồi đất, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, thẩm định, lập phương án bồi thường, hỗ trợ nên thời điểm áp dụng giá là bằng giá theo quyết định số 64/2016/QĐ-UB ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Phước là đúng quy định tại khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai 2013 và tại khoản 2, Điều 6 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Hơn nữa, UBND thành phố Đồng X có đề nghị UBND tỉnh Bình Phước nâng hệ số điều chỉnh giá đất từ 1,6 lên 3,576 theo Quyết định 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh Bình Phước. Đây là hệ số điều chỉnh giá đất đặc biệt do UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt đối với thu hồi đất thuộc dự án đường số 18, là có xem xét đến giá đất phổ biến trên thị trường có sự biến động là phù hợp. Việc bà C đề nghị nâng hệ số điều chỉnh lên 10,0 để xác định giá đất ở là không có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, ngày 25/02/2020 Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X ban hành Quyết định số 421/QĐ-UBND về việc phê duyệt mức hỗ trợ đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân với mức hỗ trợ đất nông nghiệp tối đa bằng 50% đơn giá đất ở theo Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, theo đó đơn giá hỗ trợ đất nông nghiệp cho bà C là 7.800.000 đồng/m². Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bà C đề nghị UBND thành phố xem xét hỗ trợ giá đất nông nghiệp là 100.000.000 đồng/m² (bằng 70% giá đất ở liền kề trên thị trường). Tuy nhiên, theo Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh Bình Phước, mức hỗ trợ đất nông nghiệp tối đa bằng 50% đơn giá đất ở theo Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước, nên yêu cầu này của bà C là không có cơ sở chấp nhận.

[2.1.4] Về vấn đề tái định cư: bà C không trực tiếp sinh sống tại vị trí đất thu hồi (diện tích đất thu hồi và tài sản trên đất để cho thuê kinh doanh), không phải di chuyển chỗ ở nên không đủ điều kiện được giao đất tái định cư theo quy định tại khoản 3, Điều 83 của Luật Đất đai năm 2013. Mặt khác, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 08015 của bà Đỗ Thị C được Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cấp đổi ngày 05/11/2019 thì thửa đất bà Đỗ Thị C bị thu hồi có số thửa 835, tờ bản đồ số 34 phường Tân Bình, diện tích 143,4m² (40m² đất ở đô thị, 103,4m² đất cây lâu năm). Trong đó: Diện tích bị giải tỏa tại dự án đường Quy hoạch số 18 là 80,1m² (40m² đất ở đô thị, 40,1m² đất cây lâu năm); diện tích còn lại sau giải tỏa là 63,3m² đất cây lâu năm tiếp giáp đường Võ Văn Tần. Theo quy định về bồi thường đất tại điểm a, khoản 5, Điều 6, Nghị định số

47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì: “*Trường hợp trong thửa đất ở thu hồi còn diện tích đất nông nghiệp không được công nhận là đất ở thì hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi được chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất đó sang đất ở trong hạn mức giao đất ở tại địa phương, nếu hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và việc chuyển mục đích sang đất ở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hộ gia đình, cá nhân khi chuyển mục đích sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất, thuê mặt nước*”. Căn cứ quy định nêu trên, bà C không đủ điều kiện được giao đất tái định cư theo chính sách dự án nên Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X không tái định cư cho bà C là đúng quy định.

Bà C yêu cầu được xem xét hỗ trợ một lô đất tái định cư với lý do bà C không còn đất vì đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thọ Lực phần diện tích đất nông nghiệp còn lại là 63,3m², các bên có làm hợp đồng chuyển nhượng, có công chứng, nhưng bà C không cung cấp được tài liệu chứng minh có việc chuyển nhượng trước khi có thông báo thu hồi đất. Về hồ sơ, tài liệu thu hồi đất của bà C vẫn thể hiện rõ người sử dụng đất bị thu hồi là bà C nên không phải di chuyển chỗ ở theo quy định tại khoản 3, Điều 83 của Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo này không có căn cứ chấp nhận.

[2.1.5] Như vậy, Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 04 hộ dân dự án đường quy hoạch số 18 (trong đó có bà Đỗ Thị C) là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X về việc giải quyết khiếu nại của bà C.

[2.2.1] Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, căn cứ pháp lý ban hành ban hành: Chủ tịch UBND thành phố Đồng X ban hành Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Điều 18, Điều 21, Điều 27, 29, 30, 31 của Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

[2.2.2] Về nội dung quyết định: Như phân tích trên, Quyết định số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng X được ban hành đúng quy định của pháp luật nên Quyết định số 3162/QĐ-UBND bác khiếu nại của bà C và giữ nguyên Quyết định số 646/QĐ-UBND là có căn cứ.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới chứng minh nên Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo là bà Đỗ Thị C phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 18, 21, 27, 28, 29, 30, 31 của Luật Khiếu nại;

Căn cứ các Điều 69, 74, 79 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Đỗ Thị C. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị C.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Đỗ Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0019807 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

3.2 Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Đỗ Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019865 ngày 04/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP. HCM (1);
- TAND tỉnh Bình Phước (1);
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Phước (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu HSA (1), VP (5), 14b (PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Ngọc Huỳnh